TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-ST
Ngày: 22 / 6 / 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 235/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1955; địa chỉ: số A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn:

- Ông Ngô Văn L, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Đinh Thị Quyền A, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2021 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H cho rằng, vào ngày

20/5/2020, vợ chồng bà Đinh Thị Quyền A, ông Ngô Văn L có vay của bà H số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày kể từ ngày vay, không thỏa thuận lãi. Khi đó, hai bên có lập biên nhận nợ đề ngày 20/5/2020 thể hiện việc vay. Đến thời hạn trả nợ (05 ngày sau khi vay), bà A, ông L có trả cho bà H số tiền 135.000.000 đồng, còn nợ lại 15.000.000 đồng rồi ngưng không trả tiếp, mặc dù, bà H đã nhiều lần yêu cầu.

Vì vậy, bà H yêu cầu bà A, ông L trả cho bà H số nợ vốn còn lại 15.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 20/7/2020 đến ngày Tòa án xét xử.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 20/5/2020 có chữ ký, chữ viết đề họ tên Đinh Thị Quyền A, Ngô Văn L (bản photo).

- Bà Đinh Thị Quyền A, ông Ngô Văn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà A là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ngày 20/5/2020, ông L, bà A có vay bà H số tiền 150.000.000 đồng, theo biên nhận ngày 20/5/2020, thời gian vay 05 ngày, không lãi suất, để đáo hạn ngân hàng. Sau đó, ông L, bà A có trả cho bà H 135.000.000 đồng. Vì vậy, bà H yêu cầu ông L, bà A trả 15.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 20/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ông L, bà A vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Xét thấy, theo biên nhận ngày 20/5/2020, ông L, bà A vay của bà H 150.000.000 đồng; đã trả được 135.000.000 đồng, còn nợ 15.000.000 đồng. Mặt khác, từ khi bà H khởi kiện đến nay, ông L, bà A không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Cho nên, bà H khởi kiện yêu cầu ông L, bà A trả nợ là có căn cứ.

Về lãi suất, do ông L, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên bà H yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ. Do biên nhận nợ không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất được tính là 10%/năm theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày 20/7/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, công nhận hợp đồng vay tài sản của bà H và ông L, bà A; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H; buộc ông L, bà A có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền 15.000.000 đồng và tính lãi suất 10%/năm từ ngày 20/7/2020 đến ngày 22/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Phạm Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn L, bà Đinh Thị Quyền A trả nợ vay. Ông L, bà A đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, ông L, bà A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà A theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Bà Phạm Thị Mỹ H cho rằng, vào ngày 20/5/2020, ông Ngô Văn L, bà Đinh Thị Quyền A có vay của bà H số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, không thỏa thuận lãi suất. Hai bên có lập biên nhận nợ ngày 20/5/2020 thể hiện việc vay. Đến hạn trả nợ, ông L, bà A chỉ trả cho bà H 135.000.000 đồng rồi ngưng không thanh toán tiếp, mặc dù, bà H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Lời khai này của bà H phù hợp với nội dung biên nhận nợ ngày 20/5/2020 có chữ ký, chữ viết đề họ tên bên vay Đinh Thị Quyền A, Ngô Văn L.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 26/TB-TA ngày 06/4/2021 yêu cầu ông L, bà A cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông L, bà A không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, ông L, bà A vay của bà H số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 05 ngày, không thỏa thuận lãi suất và chỉ thanh toán được 135.000.000 đồng; còn nợ vốn vay 15.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà H yêu cầu ông L, bà A trả cho bà H nợ vốn còn lại 15.000.000 đồng và nợ lãi từ ngày 20/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Do đây là khoản vay không thỏa thuận lãi suất, có thời hạn nên ông L, bà A phải chịu lãi kể từ ngày hết hạn vay (ngày 26/5/2020) với mức lãi suất 10%/năm (0,833%/tháng), theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 20/7/2020 là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó, tiền lãi mà bên vay còn phải thanh toán tính từ ngày 20/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là:

15.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 11,06 tháng = 1.381.947 đồng.

Như vậy, tổng số nợ vốn, lãi mà bên vay còn nợ bên cho vay là 16.381.947 đồng.

Do ông L, bà A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu ông L, bà A trả số nợ còn lại và yêu cầu trả lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc ông L, bà A có nghĩa vụ trả cho bà H nợ vay 16.381.947 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông L, bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà H là 819.097 đồng.

Bà Phạm Thị Mỹ H được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H.

Buộc ông Ngô Văn L, bà Đinh Thị Quyền A trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số nợ vay *16.381.947 (mười sáu triệu, ba trăm tám mươi mốt nghìn, chín trăm bốn mươi bảy) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Văn L, bà Đinh Thị Quyền A phải chịu *819.097 (tám trăm mười chín nghìn, không trăm chín mươi bảy) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Mỹ H được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phạm Thị Mỹ H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Ngô Văn L, bà Đinh Thị Quyền A được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Chí Bình